

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 997/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do UBND tỉnh Phú Yên quản lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 21/5/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 27/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 20/TTr-SKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do UBND tỉnh Phú Yên quản lý (kèm theo Phụ lục chi tiết).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ ban hành tại Điều 1.

- Xây dựng, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công ban hành tại Điều 1, lộ trình tính đủ chi phí theo quy định.

- Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công đã ban hành tại Điều 1 theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục cho phù hợp với thực tế.

2. Sở Tài chính

- Tổ chức thẩm định giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo phương án do Sở Khoa học và công nghệ đề xuất.

- Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp để cung cấp dịch vụ theo Danh mục ban hành theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC KH&CN DO UBND TỈNH PHÚ YÊN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quyết định số: 997/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I.	Hoạt động khoa học và công nghệ			
1.	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ.	X		Luật KH&CN năm 2013, Luật Xuất bản năm 2012, Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014.
2.	Thẩm định cấp chứng nhận hoạt động doanh nghiệp KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật chuyển giao công nghệ năm 2017.
3.	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.
4.	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Công nghệ cao năm 2008.
5.	Đánh giá, thẩm định, giám định và định giá công nghệ; thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ. Định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009.
6.	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Thẩm định nhiệm vụ KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.
II.	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ			
1	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013;
2	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	KH&CN.			
3	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.		X	Luật KH&CN năm 2013; Luật chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009.
4	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN; Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN; Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu của tỉnh về KH&CN.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014.
5	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014.
III.	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
1	Xây dựng, thẩm định hệ thống các tiêu chuẩn cơ sở (TCCS); xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP); Tham gia xây dựng tiêu chuẩn; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn	X		Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.			
2	Hoạt động thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.	X		Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.
3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường của tỉnh.	X		Luật Đo lường năm 2011
4	Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường.		X	Luật Đo lường năm 2011
5.	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước.		X	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.
7.	Hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia.	X		Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.
IV.	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân			
1	Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh (tổ chức diễn tập, ứng phó, xử lý...)	X		Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008
V.	Tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức, nghiệp vụ trong lĩnh vực KH&CN			
1	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.	X		Luật KH&CN năm 2013; Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010.